

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 45/2020/DS-PT

Ngày: 16 - 6 - 2020

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thắm.

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Hoài Thanh.
Ông Võ Công Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Phương Thủy là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Nguyễn Phạm Tổ Phong – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 50/2020/TLPT-DS ngày 06 tháng 3 năm 2020 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 111/2019/DS-ST ngày 22 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện TP, tỉnh Bình Định, bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 60/2020/QĐXXPT-DS ngày 29 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Huỳnh Thị Diệu H, sinh năm 1961; địa chỉ thôn T, xã P, huyện TP, tỉnh Bình Định. (có mặt)

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Yến N, sinh năm 1970; địa chỉ thôn H, xã P, huyện TP, tỉnh Bình Định. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Lê B; địa chỉ thôn H, xã P, huyện TP, tỉnh Bình Định. (vắng mặt)
2. Ông Đào Nh, sinh năm 1959; địa chỉ thôn T, xã P, huyện TP, tỉnh Bình Định. (vắng mặt)

Đại diện theo ủy quyền của ông Đào Nh theo văn bản ủy quyền ngày 11 tháng 6 năm 2020 là bà Huỳnh Thị Diệu H. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Diệu H, trình bày:

Bà với bà Nguyễn Thị Yến N có mối quan hệ quen biết với nhau, vì cần tiền làm ăn nên trong khoảng thời gian từ tháng 9 đến tháng 12 năm 2018 bà N có đến nhà bà mượn tiền nhiều lần. Đến ngày 29/12/2019 bà và bà N kết sổ, hai bên thống nhất bà N còn nợ bà 177.000.000 đồng, hai bên lập Hợp đồng mượn tiền, nội dung bà N mượn bà số tiền 177.000.000 đồng, thời hạn trả nợ là 04 tháng, lãi suất hai bên tự thỏa thuận chứ không ghi vào hợp đồng mượn tiền. Sau khi đến hạn trả nợ, bà N chỉ trả được cho bà được 13.300.000 đồng và còn nợ lại 163.700.000 đồng. Nay bà yêu cầu buộc bà Nguyễn Thị Yến N cùng chồng bà N là ông Lê B phải có nghĩa vụ trả cho bà 163.700.000 đồng tiền gốc, bà không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Yến N:

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là anh Trần Văn Nh và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê B đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng từ chối không đến Tòa, không có ý kiến trình bày và yêu cầu đối với nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đào Nh, trình bày:

Ông là chồng bà Huỳnh Thị Diệu H. Hiện nay vợ chồng bà Nguyễn Thị Yến N và ông Lê B còn nợ vợ chồng ông 163.700.000 đồng. Ông yêu cầu bà N, ông B trả cho vợ chồng ông số tiền nợ 163.700.000 đồng, ông không yêu cầu tính lãi.

Bản án dân sự sơ thẩm số 111/2019/DS-ST ngày 22 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện TP, tỉnh Bình Định, Quyết định:

- Buộc vợ chồng bà Nguyễn Thị Yến N và ông Lê B phải trả cho vợ chồng bà Huỳnh Thị Diệu H và ông Đào Nh 163.700.000 đồng (Một trăm sáu mươi ba triệu bảy trăm ngàn đồng).

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

- Ngày 16/12/2019 bị đơn bà Nguyễn Thị Yến N kháng cáo Bản án dân sự sơ thẩm yêu cầu xem xét lại số tiền nợ là 177.000.000 đồng vì hiện nay bị đơn chỉ còn nợ nguyên đơn 68.800.000 đồng.

Tại phiên Tòa phúc thẩm nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, bị đơn giữ nguyên kháng cáo với nội dung như trên.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Trong quá trình tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng; đồng thời đề nghị HĐXX không chấp nhận nội dung kháng

cáo của bị đơn, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa phúc thẩm người có nghĩa vụ liên quan ông Lê B có đơn xin xử vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng theo quy định tại khoản 2 Điều 296 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Xét nội dung kháng cáo của bà Huỳnh Thị Diệu H thấy rằng: Bà N kháng cáo không đồng ý với bản án sơ thẩm và cho rằng hiện nay bà N không nợ bà H số tiền 177.000.000 đồng mà chỉ còn nợ bà H 68.800.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên Tòa phúc thẩm bà N không cung cấp được chứng cứ chứng minh bà N không nợ bà H số tiền 177.000.000 đồng, trong khi đó tại “Hợp đồng mượn tiền ngày 29 tháng 12 năm 2018” do nguyên đơn cung cấp thể hiện nội dung là bà H có cho bà N mượn 177.000.000 đồng; bà N thừa nhận chữ ký và chữ viết tại hợp đồng mượn tiền nói trên là do bà N viết và ký tên. Như vậy, việc bà H cho rằng bà N có mượn của bà H 177.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận. Sau khi mượn bà H thừa nhận là bà N đã trả cho bà 13.300.000 đồng tiền gốc, nên hiện nay bà N còn nợ bà H 163.700.000 đồng. Mục đích mượn tiền của bà N là để mua bán, phục vụ chung cho nhu cầu thiết yếu của gia đình, do đó theo qui định tại Điều 27 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, thì số nợ này là nợ chung của vợ chồng bà N, ông B. Từ những căn cứ trên, Tòa sơ thẩm xử buộc bà N phải trả cho bà H 163.700.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 463 và 466 Bộ luật Dân sự.

[3] Tại phiên Tòa phúc thẩm bà N không xuất trình được tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ. Vì vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bà N, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội thì Bà Nguyễn Thị Yên N và ông Lê B phải chịu 8.185.000 đồng.

Hoàn trả lại cho bà Huỳnh Thị Diệu H 4.093.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0003078, ngày 10 tháng 7 năm 2011 của Chi cục thi hành án dân sự huyện TP.

[5] Án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị Yên N không được chấp nhận nên bà N phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm.

[6] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án đề nghị không chấp nhận đơn kháng cáo của Bà Nguyễn Thị Yến N, giữ nguyên án sơ thẩm là phù hợp với nhận định của Tòa.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 và khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 463, Điều 466 và khoản 1 Điều 470 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

1. Buộc vợ chồng bà Nguyễn Thị Yến N và ông Lê B phải trả cho vợ chồng bà Huỳnh Thị Diệu H và ông Đào Nh 163.700.000 đồng (Một trăm sáu mươi ba triệu bảy trăm ngàn đồng).

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Yến N và ông Lê B phải chịu 8.185.000 đồng.

Hoàn trả lại cho bà Huỳnh Thị Diệu H 4.093.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0003078, ngày 10 tháng 7 năm 2011 của Chi cục thi hành án dân sự huyện TP.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Yến N phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm bà N đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003377 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TPh.

4. Về nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án), hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả khác khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND huyện TP;
- CCTHADS huyện TP;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; Tòa dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Đỗ Thị Thắm